TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 5 năm 2023
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn S, ông Bùi Quang Hợi.

Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Cường Dũng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/ QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1987 (Có mặt).

Trú tại: Thôn H, xã N, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Đặng Văn S, sinh năm 1991 (Có mặt).

Trú tại: Khu Đ, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị B trình bày: Chị kết hôn với anh Đặng Văn S vào ngày 24 tháng 4 năm 2018. Trước khi cưới hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại khu Đương Xá 3, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 9 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, có nhiều mâu thuẫn, xích mích cãi vã lẫn nhau. Anh S thường xuyên rượu chè, không chịu làm ăn, không quan tâm đến

gia đình. Chị đã nhiều lần khuyên giải anh S nhưng anh S vẫn không thay đổi. Từ đó cho đến nay chị sống ly thân với anh S. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể quay về đoàn tụ với nhau được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn S.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung cháu tên là Đặng Thị Ngọc A, sinh ngày 07/11/2018. Hiện nay cháu A đang ở cùng với chị. Mức tổng thu nhập của chị là từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu A. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh Đặng Văn S phải đóng góp phí tổn nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Đặng Văn S trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị B kết hôn với nhau ngày 24 tháng 4 năm 2018. Trước khi kết hôn anh và chị B có được tự nguyện tìm hiểu nhau. Sau đó vợ chồng anh có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Khi đăng ký kết hôn cả hai đều tự nguyện không ai ép buộc ai. Kết hôn xong vợ chồng về chung sống cùng nhau tại Khu Đương Xá 3, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 9 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi cọ nhau. Vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm gì đến ai. Nay chị B làm đơn xin ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, có thể quay về đoàn tụ với nhau được nên anh đề nghị Tòa án tiếp tục hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Nếu không hòa giải được anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị B có 01 con chung tên là cháu Đặng Thị A, sinh ngày 07/11/2018. Hiện cháu A đang ở cùng với chị B. Nếu phải ly hôn anh xin giao cháu A cho chị B nuôi dưỡng và chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh và chị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn S và giao con chung là cháu Đặng Thị A, sinh ngày 07/11/2018 cho chị nuôi dưỡn, chăm sóc vì chị đang làm nghề Cắt tóc gội đầu ở khu Đông Dương, phường Nam S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh với thu nhập từ 10.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng. Hiện cháu A đang học tập ổn định tại Trường Mầm non S Thủy Tiên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh Đặng Văn S phải đóng góp phí tổn nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài 02 yêu cầu như đã nêu chị B không còn bất cứ yêu cầu hay đề nghị gì khác.

Cũng tại phiên tòa hôm nay anh Đặng Văn S có quan điểm đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị B với điều kiện anh được nuôi dưỡng cháu Đặng Thị A và anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa. Anh không đồng ý để chị B nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị B phải đóng góp. Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B, đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn với anh Đặng Văn S.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Thị A, sinh ngày 07/11/2018 cho chị Nguyễn Thị B chăm sóc và nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị B không yêu cầu anh Đặng Văn S phải đóng góp nên không đề cập giải quyết. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự xác định không có tài sản chung, công nợ, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B thấy, chị B yêu cầu tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đặng Văn S và giao con chưa thành niên là cháu Đặng Thị A, sinh ngày 07/11/2018 cho người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn. Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định: Quan hệ tranh chấp giữa chị B và anh S là "Tranh chấp ly hôn và giao con chung khi ly hôn". Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị B và anh Đặng Văn S Đông kết hôn ngày 24/4/2018 trên tinh thần tự do, tự nguyện, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn, được Uỷ ban nhân dân phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh làm thủ

tục đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị B và anh Đặng Văn S là hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng thì thấy: Quá trình tố tụng cả chị B và anh S đều thống nhất khẳng định khoảng tháng 9 năm 2020 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn do anh S thường xuyên rượu chè, không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng hay cãi nhau, chị B đã khuyên giải anh S nhiều lần nhưng anh S vẫn không thay đổi. Chị B đã sống ly thân với anh S từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay. Anh S cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và đồng ý ly hôn với chị B với điều kiện anh được nuôi dưỡng cháu Đặng Thị A. Anh S không đưa ra được giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án tiến hành xác minh, phía địa phương trình bày cho biết: Cuộc sống hôn nhân của anh S và chị B không hạnh phúc, thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Anh S và chị B chung sống với nhau thời gian ngắn thì ly thân. Chị B bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Hữu Bằng, Ngọc Xá, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đến nay. Xét thấy vợ chồng anh S và chị B mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, không thể chung sống với nhau được nữa. Do vậy, chị B xác định không còn tình cảm với anh S nên chị B đề nghị xin ly hôn với anh S là có căn cứ cần chấp nhận yêu cầu của chị B, xử cho chị B được ly hôn với anh S.

- Về con chung: Vợ chồng chị B và anh S có 01 con chung là cháu Đặng Thị A, sinh ngày 07/11/2018. Hiện nay cháu Anh đang ở với chị B. Chị B đang làm nghề Cắt tóc gội đầu tại khu Đông Dương, phường Nam S, thành phố Bắc Ninh thu nhập khoảng từ 8.000.000đ đến 10.000.000 đồng/tháng. Khi ly hôn, chị B đề nghị giao cháu Anh cho chị B chăm sóc và nuôi dưỡng, chị B không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S không đồng ý với yêu cầu trên của chị B mà đề nghị xin được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu A. Về cấp dưỡng: Anh không yêu cầu chị B phải đóng góp.

Xét điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Đặng Thị A đang sinh sống và học tập ổn định cùng với chị Nguyễn Thị B. Chị B đang làm nghề cắt tóc gội đầu, thu nhập khoảng từ 8.000.000đ đến 10.000.000 đồng/tháng, có đủ khả năng nuôi dưỡng và chăm sóc tốt cháu A còn về phía anh Đặng Văn S cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu A nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho khả năng chăm sóc nuôi dưỡng con chung của mình, điều kiện nuôi con không được đảm bảo. Vì vậy, khi ly hôn Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Đặng Thị A, sinh ngày 07/11/2018 cho chị Nguyễn Thị B nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị B không yêu cầu anh Đặng Văn S phải đóng góp do vậy không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự xác định không có tài sản chung, công nợ, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 59, 62, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 28; 35; 39; 143, 144, 147, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Đặng Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Thị A, sinh ngày 07/11/2018 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị B không yêu cầu anh S phải đóng góp, không yêu cầu Tòa giải quyết. Sau khi ly hôn, anh S có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở. Chị B cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị B đã nộp đủ 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0001435 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

5. Chị Nguyễn Thị B, anh Đặng Văn S có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKS tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND TP. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- UBND phường Vạn An, TP. Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hồng